

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 297: Chỉ Rõ Vô Trụ Để Sanh Lòng Tin

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 023)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Đích thị vô trụ dĩ sinh tín】 *(Chỉ rõ vô trụ để sanh lòng tin)*

Quả thật đã chỉ rõ ra tông chỉ tu hành của bộ kinh này là “Vô trụ”, “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” (Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm ấy) chính là vô trụ. Phật dạy chúng ta tất cả đều không được chấp trước, chúng ta phải từ nơi chỗ này mà kiến lập niềm tin. Đây là điều mà đoạn kinh văn lớn này đã nói.

Đoạn kinh văn lớn này, phía trước chúng ta có đánh dấu số mục, đoạn này là đoạn thứ bốn mươi: “Kết quy ly tướng”. Số bốn mươi này hoàn toàn là dựa theo phân khoa trong cuốn “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa” của Cư sĩ Giang Vị Nông, phân chia như vậy chúng ta xem rất thuận tiện. Quyển thứ hai là bắt đầu từ đoạn kinh văn thứ chín đến đoạn thứ bốn mươi, tổng cộng có ba mươi một đoạn kinh văn nhỏ, hợp thành một đoạn lớn này. Trong đoạn lớn này lại chia làm ba đoạn trung.

Đoạn trung thứ nhất, từ đoạn kinh văn thứ chín đến đoạn thứ hai mươi ba, Thế Tôn chỉ thị rõ ràng cho chúng ta, cũng chính là trả lời rành mạch hai câu hỏi của Tôn giả Tu Bồ Đề. Tôn giả hỏi: “Người phát tâm Bồ Đề, nên trụ như thế nào? Nên hàng phục tâm ấy như thế nào?”. Ở chỗ này Thế Tôn giải đáp cho chúng ta, Ngài giải đáp việc “hàng phục” trước. Phật bảo chúng ta nên phát tâm “ly tướng”. Quý vị phải phát cái tâm này, lìa tất cả tướng. “Ly tướng”, phía trước chúng ta đã học rất nhiều, không phải là vứt bỏ tướng đi, không phải là tiêu diệt cái tướng đó, chẳng phải vậy. “Ly” là lìa từ đâu? Cũng chẳng phải là tránh cái tướng đó cho thật xa, quý vị làm như vậy là hoàn toàn sai rồi! Là trong tâm đừng chấp trước; tướng không có chướng ngại, nhưng trong tâm không được chấp trước. Nói cách khác, chúng ta trong mọi lúc, mọi nơi, giữ gìn tâm địa của chính mình cho thanh tịnh, mảy trần không nhiễm, giống như Lục Tổ

của Thiền Tông đã nói: “Bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhĩ trần ai” (Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi trần), làm được đến mức này là được rồi!

Cho nên, Ngũ Tổ giảng Kinh Kim Cang cho Lục Tổ, giảng đến câu “Ứng vô sở trụ”, Ngài liền hoảng nhiên đại ngộ. Vì sao vậy? Vì tâm Ngài sạch sẽ, “xưa nay không một vật”, hoàn toàn tương đồng với những gì Kinh Kim Cang nói. Chỉ nói vài câu là đúng ngay tâm ý của Ngài, nên đoạn sau không cần phải nói nữa, đạo lý là ở chỗ này.

Tâm của chúng ta ngày nay giống như cái thùng rác vậy, đồ đạc tạp loạn linh kinh quá nhiều: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo âu, vương bận, vô lượng vô biên, việc này rất phiền phức! Phật dạy chúng ta “ly”, là lìa những thứ này. Hãy đem những vọng tưởng, chấp trước, lo âu, vương bận trong tâm đó mà lìa ra. Chúng ta hiểu rõ đạo lý rồi, biết rằng cần phải làm như vậy.

Vậy bắt đầu từ đâu? Trong kinh, Phật dạy chúng ta: “Hành ư bố thí”. Bố thí chính là buông xả. Việc này cũng giống như trị bệnh vậy, trên thân chúng ta có rất nhiều bệnh, không chỉ một loại bệnh. Một loại bệnh thì dễ trị, nhiều bệnh thì khó trị rồi. Khó trị nhưng không trị thì không xong, không trị thì mất mạng! Vậy phải trị bằng cách nào? Loại thường thức này mọi người đều biết, phải trị cái bệnh nghiêm trọng nhất trước. Loại bệnh nào uy hiếp đến sinh mạng chúng ta, có tính nguy hiểm, thì trị nó trước, những bệnh nhỏ khác từ từ trị sau.

Chúng ta học Phật đoạn phiền não cũng lại như thế. Phiền não của chúng ta quy nạp lại, không ngoài Tham, Sân, Si, Mạn, lại còn có Nghi – là nghi ngờ đối với Thánh giáo. Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, không ngoài mấy loại lớn này. Nếu như mấy loại bệnh này chúng ta thấy đều có, đều có đủ hết, thì cái nào nặng? Nếu tâm tham nặng, thì đoạn tham trước; tâm sân hận nặng, thì đoạn sân hận trước, chọn cái nặng mà trị trước. Trong chữ “Tham” có rất nhiều thứ: tham tài, tham danh, tham sắc, thậm chí là tham Phật pháp, những thứ để tham thì rất nhiều! Cái bệnh nào nghiêm trọng nhất thì đối trị nó trước. Nếu coi tiền bạc quá nặng, coi là quan trọng nhất trong tất cả các pháp, thì quý vị hãy bắt đầu từ đây, quý vị hãy xả tài, dùng phương pháp này để đối trị. “Hành ư bố thí”, chủ yếu là dạy chúng ta phương pháp đối trị phiền não, phương pháp khôi phục tâm thanh tịnh của tự tánh, đây chính là “hàng phục”.

Phật nói “hàng phục”, thì thực tế cũng đã bao hàm chữ “trụ” ở trong đó rồi. Bởi vì hàng phục và trụ, hai việc thực ra là một việc. Quý vị hàng phục được rồi, thì tự nhiên quý vị hiểu thế nào gọi là trụ, trụ tức là vô trụ. “Bất trụ ư tướng”

(Không trụ vào tướng), đó gọi là Chánh trụ. Chư vị thử nghĩ xem, quý vị không trụ vào tướng, thì quý vị trụ vào đâu? Không trụ vào tướng chính là Tánh, thật sự là một con đường khéo léo để “minh tâm kiến tánh”. Tánh không cần phải đi tìm, lìa tướng chính là Tánh, bỏ đi cái vọng chính là Chân. Đây là điều trong kinh nói rất tường tận, cũng rất thấu triệt, giảng cũng rất thú vị. Trong các chú giải của cổ đại đức, Cư sĩ Giang Vị Nông đã chỉnh lý, quy nạp, phân loại, giúp chúng ta đạt được rất nhiều sự gợi mở, đạt được rất nhiều lợi ích.

Đoạn trung thứ hai nói về “Sanh tín” (Sanh khởi lòng tin), đoạn kinh văn này cũng vô cùng rõ ràng. Tôn giả Tu Bồ Đề nghe lời Phật dạy: ly tướng, bỏ thí, hai bên Không và Có đều chẳng trụ, đây chính là chánh trụ, đây chính là hàng phục. Ngài đã hiểu rồi, chỉ sợ đại chúng chúng ta nghe Phật thuyết pháp mà không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng, cho nên mới nêu ra câu hỏi thỉnh giáo Thế Tôn: Có người nào nghe Phật nói những lời này mà sanh lòng tin chân thật chẳng? Cái tin của Ngài, quan trọng là “chân tin” (thật tín).

Phật trả lời rất hay, dạy Ngài không được nói như vậy, không được nói thế; nói cách khác, là ông không được nghĩ như vậy. Nghĩa là ông không được coi thường đại chúng. Trong đại chúng, Thế Tôn nói: “Nhu Lai diệt hậu, hậu ngũ bách tuế” (Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau cùng). Đây là điều phía trước đã nói, chính là cái năm trăm năm thứ năm. Nói cách khác, chính là chỉ cho thời kỳ Mạt pháp hiện tại của chúng ta. Phật nói có người “trì giới tu phước”, người ấy đối với lời Phật giảng có thể sanh lòng tin chân thật. Ở thời đại cách Phật hai ngàn năm trăm năm sau mà vẫn còn có người có thể thật sự tin tưởng, huống hồ là những đại chúng hiện diện lúc bấy giờ.

Thế Tôn chẳng những chỉ nói đến đại chúng dự hội lúc đó, mà còn phải nói ra cái “năm trăm năm sau cùng”, ý nghĩa của lời này rất sâu! Nếu Phật không nói như vậy, chúng ta ngày nay xem thấy Kinh Kim Cang sẽ nghĩ rằng: “Kinh này là nói cho người thời đó, nói cho người thời Chánh pháp, chẳng phải nói cho chúng ta”, thì lòng tin của chúng ta chẳng còn nữa. Ngài nói một câu “hậu ngũ bách tuế”, vẫn có người trì giới tu phước, vẫn có thể sanh lòng tin chân thật, đây chính là nói cho chúng ta nghe vậy. Chúng ta nghe lời này, lòng tin bèn sanh khởi, nghĩ rằng mình có tư cách, vì mình rất thật thà, mình rất giữ quy củ, mình cũng chịu tu thiện, cũng chịu đoạn ác, đó chính là tiêu chuẩn mà Thế Tôn đã nói.

Quả thật như vậy, đặc biệt là trong thời đại hiện nay, chúng ta nhìn xem rất nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới này, người thủ pháp (giữ luật pháp) ngày càng ít đi. Mọi người đều không muốn thủ pháp, đều không muốn giữ quy củ, cho rằng cái người giữ quy củ, cái người thật thà đó là kẻ vô dụng; người thực sự tinh minh tài cán thì họ không giữ quy củ, đó gọi là người thông minh. Còn cứ thật thà là người ngu si! Họ xem chúng ta là người ngu si. Lại còn tin nhân quả báo ứng ư, nhân quả báo ứng là lạc hậu rồi, bây giờ là thời đại gì rồi, thời đại khoa học rồi, bạn còn đi giảng đoạn ác tu thiện, họ nghe cũng không muốn nghe. Chúng ta nghe xong lại sanh tâm hoan hỷ, nghe rồi còn rất vui mừng, còn chăm chỉ đi làm, thì lời Phật nói [về người trì giới tu phước] chính là người đương cơ của Kinh Kim Cang vậy.

Thế Tôn không những nói với chúng ta như thế, mà còn nói phước đức là bất khả tư nghị, đây là trong nằm trong đoạn thứ hai. Cách nói này sau khi chúng ta nghe xong, trong kinh nói: trồng các căn lành, phước đức vô lượng. Phàm phu chưa chứng quả, chưa khai ngộ, thì coi trọng nhất chính là phước đức. Nếu chúng ta y theo kinh này tu hành mà không đạt được phước đức, thì hứng thú tu hành sẽ không còn nữa. Cho nên Thế Tôn nói nhiều về phước đức một chút, khiến chúng ta đối với kinh điển này có thể phát sanh tâm hoan hỷ. Kinh điển này quả thực đã gia tăng công năng nhiếp thọ nhân tâm, y theo phương pháp này tu hành sẽ được vô lượng phước đức. Người không muốn khai ngộ, người không muốn chứng quả, người không muốn liễu sanh tử, nghe nói có phước đức để đạt được, họ cũng tìm đến. Họ đến rồi, thật sự sẽ đạt được, cái đạt được vượt quá sức tưởng tượng của họ! Hơn nữa, cái đạt được là phước đức chân thật, sau đó kết quy về Trung đạo, đây gọi là “Tức phi thị danh” (*). Đây là chỗ chúng ta lần đầu tiên nhìn thấy, về sau những câu cú như thế này sẽ rất nhiều, đều là kết quy về Trung đạo.

Phật và Tôn giả Tu Bồ Đề, trong những lần một hỏi một đáp, lời hỏi, lời đáp đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Từng chữ từng câu chúng ta đều phải dùng tâm tỉ mỉ để thể hội thì mới có thể “phát minh”; phát là phát hiện, minh là minh bạch (hiểu rõ). Nghĩa kinh sâu rộng vô hạn, từ khi chúng ta ngày nay sơ phát tâm cho đến khi thành Phật, ý nghĩa ấy vẫn không cùng tận.

Cho nên mọi người đọc tụng thọ trì, đọc tụng là bước đầu tiên, đọc tụng phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính mà đọc. Đọc một biến có chỗ ngộ của một biến, đọc hai biến có chỗ ngộ của hai biến, như vậy từ từ sẽ có chỗ ngộ. Ngộ không cùng, ngộ không hết, mới biết được chỗ diệu của kinh

này, đều là lời chân thật. Cư sĩ Giang Vị Nông đã dùng thời gian bốn mươi năm trên Kinh Kim Cang, chỗ mà ông ngộ ra được cũng chỉ là một giọt nước trong biển cả mà thôi. Một giọt này, nói thực ra đối với người bình thường, một đời thọ dụng không cùng tận.

Chú thích:

(*) Tức phi thị danh:

- **Tức phi (Chẳng phải là):** Nhìn về bản chất (Tánh), mọi thứ là Không, không thật.

- **Thị danh (Gọi tên là):** Nhìn về hiện tượng (Tướng), mọi thứ có tên gọi, là giả có.

Kết hợp lại: Tuy là Không (chẳng phải), nhưng vẫn dùng tên gọi để giao tiếp (tạm gọi). Đó chính là Trung Đạo.